



TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Số Tháng 03/2022

Lưu hành nội bộ

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 91 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH (26/03/1931 – 26/03/2022)

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

Nhớ những lời dạy của Bác Hồ

Ngày 8/3: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”.

Sinh thời Hồ Chủ tịch luôn quan tâm và đánh giá cao vị trí vai trò của phụ nữ trong quá trình phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam. Ngày 8 tháng 3 năm 1952, trong thư gửi phụ nữ Việt Nam nhân dịp kỷ niệm Hai Bà Trưng và ngày Quốc tế Phụ nữ, Người nhấn mạnh: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cùng già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”.

Bức thư ấy được đăng tải toàn văn trên báo Nhân Dân, số 49, ngày 13-3-1952. Nội dung thư đã nêu bật vai trò to lớn của phụ nữ trong cuộc kháng chiến của toàn dân tộc, các bà, các mẹ, các chị đã xung phong đi dân công, giúp thương binh, hòa lòng yêu nước, yêu con, yêu chiến sĩ thành mỗi yêu thương không bờ bến. Người yêu cầu các cấp lãnh đạo đi sát hơn, thiết thực hơn với phong trào phụ nữ để phong trào ấy chắc hơn, rộng hơn, mạnh hơn. Đồng thời người giao nhiệm vụ cho phụ nữ trong hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ: phải thắt chặt đoàn kết, thi đua tăng gia sản xuất, tiết kiệm, tích cực tham gia chính quyền, giúp đỡ bộ đội, bảo vệ nhi đồng...

Khắc ghi lời dạy của Người, hiện nay, đội ngũ cán bộ nữ luôn được tạo điều kiện phát huy quyền làm chủ, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của sự nghiệp xây dựng đất nước. Phong trào phụ nữ đã có bước phát triển, các tầng lớp phụ nữ tỏ rõ có năng lực, phẩm chất, nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, phát huy tiềm năng, sức sáng tạo trong học tập, lao động sản xuất và công tác, đạt những thành tích xuất sắc. Đội ngũ cán bộ nữ đã có bước trưởng thành rõ rệt. Trong các cấp ủy đảng và ở các vị trí lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở đều có cán bộ nữ tham gia.

Trong Quân đội, phụ nữ luôn nhận thức được vai trò trách nhiệm của mình: Họ là những người chiến sĩ, “Bộ đội Cụ Hồ”, là người mẹ tảo tần, người vợ đảm đang, người vun vén dựng xây tổ ấm gia đình. Nhiều người trong số họ là những nhà khoa học, những vị lãnh đạo tài năng; đó là những người lính vững tay súng bảo vệ Tổ quốc. Ngày nay, trước yêu cầu nhiệm vụ của Quân đội, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và cấp ủy, chỉ huy các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; tạo điều kiện để chị em phụ nữ Quân đội tự giác, tích cực học tập, rèn luyện, phấn đấu theo tiêu chí phẩm chất đạo đức Phụ nữ Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH "Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang", gắn với thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"; tiếp tục tuyên truyền, nhân rộng và phát triển các phong trào, các mô hình, cách làm sáng tạo

có hiệu quả, như Phong trào “Phụ nữ Quân đội tích cực học tập, lao động sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “5 nhất, 3 không”, “Luyện tay nghề, thi thợ giỏi”; “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ khó khăn”... cổ vũ, động viên cán bộ, hội viên hăng say học tập, công tác, nghiên cứu khoa học, thi đua lập công trên các lĩnh vực, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Ngày 26/3: “Sự nghiệp cách mạng là một sự nghiệp lâu dài và gian khổ, song nhất định thắng lợi. Mọi người chúng ta, bất kỳ ai, làm việc gì, ở cương vị nào, đều phải là những chiến sĩ dũng cảm của sự nghiệp vẻ vang ấy”.

Câu nói trên được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong Báo cáo chính trị tại Hội nghị Chính trị đặc biệt diễn ra từ ngày 27 đến ngày 28 tháng 3 năm 1964, khi miền Bắc đã có 10 năm được hưởng hòa bình thống nhất, đang trong quá trình xây dựng chế độ mới xã hội chủ nghĩa; miền Nam đang trực tiếp đấu tranh chống đế quốc Mỹ và Chính quyền Việt Nam cộng hòa, tiếp tục sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Chính tại thời điểm này Bác đã động viên nhân dân tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn; cùng một lúc tiến hành hai cuộc cách mạng trên cả hai miền (cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam) là một việc làm hết sức khó khăn, phức tạp, lâu dài. Trong lời kêu gọi “chống Mỹ, cứu nước” tháng 7 năm 1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa... nhân dân Việt Nam nhất định thắng, Mỹ nhất định thua”. Chính vì vậy, để tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và ủng hộ nhân dân miền Nam anh dũng đấu tranh bằng cả sức người, sức của, càng đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, xác định rõ thái độ, trách nhiệm, tích cực tạo ra sức mạnh to lớn để hoàn thành thắng lợi vào sự nghiệp vẻ vang ấy.

Hiện nay, sau hơn 30 năm đổi mới, bằng sự nỗ lực cố gắng, đất nước ta đã thu được nhiều thành tựu đáng tự hào. Tuy nhiên, tình hình thế giới, khu vực vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường, tác động trực tiếp đến sự nghiệp cách mạng. Song lời dạy của Bác “Sự nghiệp cách mạng là một sự nghiệp lâu dài và gian khổ, song nhất định thắng lợi. Mọi người chúng ta, bất kỳ ai, làm việc gì, ở cương vị nào, đều phải là những chiến sĩ dũng cảm của sự nghiệp vẻ vang ấy”, vẫn còn nguyên giá trị và tiếp tục được Đảng, nhân dân ta phát huy mạnh mẽ trong sự nghiệp cách mạng mới. Để thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn hiện nay, cần thống nhất nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta vẫn đang ở thời kỳ quá độ còn nhiều khó khăn, phức tạp và lâu dài... đòi hỏi Đảng và nhân dân ta tin tưởng tuyệt đối vào sự nghiệp cách mạng và có phương pháp, hình thức, bước đi phù hợp cho từng giai đoạn cách mạng. Đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch...

Quân đội nhân dân Việt Nam luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Bác, xác định rõ nhiệm vụ, chức năng trong sự nghiệp cách mạng, là lực lượng nòng cốt sẵn sàng chiến đấu, hy sinh bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhà nước và nhân dân. Trước yêu cầu cao của sự nghiệp cách mạng, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đòi hỏi phải tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng, sức mạnh chiến đấu ngày càng cao, đảm bảo cho Quân đội nhân dân hoàn thành tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội

quân lao động sản xuất và các nhiệm vụ được giao, thực sự xứng đáng là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

THEO DÒNG LỊCH SỬ

Những ngày đáng nhớ trong tháng 03

- + 08/03/1910: Ngày Quốc tế Phụ nữ
- + 03/03/1959: Ngày truyền thống bộ đội Biên phòng
- + 20/03: Ngày quốc tế Hạnh phúc
- + 11/03/1945: Khởi nghĩa Ba Tơ
- + 18/03/1979: Chiến thắng quân Trung Quốc xâm lược trên biên giới phía Bắc
- + 26/03/1931: Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/03/1910)

Lịch sử ngày 8/3 bắt đầu từ phong trào đấu tranh đòi quyền sống của nữ công nhân ngành dệt nước Mỹ vào cuối thế kỷ XIX.

Ngày 8/3/1857, các công nhân ngành dệt đứng dậy chống lại những điều kiện làm việc khó khăn và tồi tàn của họ tại thành phố New York. Hai năm sau, cũng trong tháng 3, các nữ công nhân Hoa Kỳ trong hãng dệt thành lập công đoàn đầu tiên đã được bảo vệ và giành được một số quyền lợi.

Khoảng 50 năm sau, ngày 8/3/1908, 15.000 phụ nữ diễu hành trên các đường phố New York đòi tăng lương, giảm giờ làm việc và hủy bỏ việc bắt trẻ con làm việc. Sau đó, Đảng Xã hội Hoa Kỳ tuyên bố Ngày Quốc tế Phụ nữ là ngày 28/2/1909.

Tuy nhiên, đến ngày 8/3/1910, tại Hội nghị phụ nữ do Quốc tế thứ 2 (Quốc tế Xã hội chủ nghĩa) tổ chức, 100 đại biểu phụ nữ thuộc 17 nước đòi quyền bầu cử cho phụ nữ. Chủ tịch Hội nghị là bà Clara Zetkin, phụ nữ Đức, đã đề nghị chọn một ngày quốc tế phụ nữ để nhớ ơn những phụ nữ đã đấu tranh trên toàn thế giới. Hội nghị đã quyết định chọn ngày 8/3 làm Ngày Quốc tế Phụ nữ, ngày đoàn kết đấu tranh của phụ nữ với những khẩu hiệu: “Ngày làm việc 8 giờ”, “Việc làm ngang nhau”, “Bảo vệ bà mẹ và trẻ em”.

Từ đó, ngày 8/3 hàng năm trở thành ngày đấu tranh chung của phụ nữ lao động trên toàn thế giới, là biểu dương ý chí đấu tranh của phụ nữ khắp nơi trên thế giới đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội; vì quyền lợi hạnh phúc của phụ nữ và nhi đồng.

Trong 365 ngày của một năm, phụ nữ có riêng một ngày để được xã hội quan tâm và bù đắp những thiệt thòi, vất vả trong cuộc sống. Họ luôn âm thầm hy sinh và chịu đựng để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, họ xứng đáng nhận được sự tôn trọng và quan tâm hơn nữa từ một nửa kia còn lại của thế giới, chia sẻ với họ những khó khăn trong công việc và gia đình.

Không ai có thể phủ nhận vai trò và trách nhiệm to lớn của người phụ nữ thời hiện đại: Họ vừa là người nội trợ, vừa tham gia lao động xã hội, đóng góp sức lực của mình vào sự phát triển của đất nước, không những thế họ còn giữ một thiên chức cao cả là một người mẹ, mang nặng đẻ đau ra những đứa con và nuôi dạy chúng thành người. Phụ nữ ngày nay đang dần khẳng định mình là phái đẹp chứ không còn là phái yếu như trước kia.

Ở một số nước trên thế giới, ngày 8/3 được coi là ngày lễ chính trong năm và tổ chức rất lớn. Trong những xã hội này, đàn ông tặng hoa và quà cho những người phụ nữ trong đời của họ như mẹ, vợ, bạn gái...

Tại một số quốc gia, ngày Quốc tế Phụ nữ được kỷ niệm bằng những hoạt động liên hoan, diễu hành đòi quyền bình đẳng với nam giới, ở các vấn đề thực tiễn như mức lương, cơ hội giáo dục đào tạo, và thăng tiến trong nghề nghiệp, hay là điều kiện an sinh xã hội, chống mại dâm và bạo lực đối với phụ nữ...

Ở nước ta, vào ngày 8/3 còn là dịp kỷ niệm cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, hai vị nữ anh hùng đầu tiên của dân tộc đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ nguyên bờ cõi, giang sơn đất Việt.

Ngày truyền thống bộ đội Biên phòng (03/03/1959)

Biên giới quốc gia là bộ phận thiêng liêng, bất khả xâm phạm, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế và đối ngoại. Trải qua hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, ông, cha ta luôn coi biên cương là “phên dậu” của Tổ quốc, mọi biến động nơi biên giới đều liên quan đến sự an nguy của đất nước, vì vậy, ông, cha ta đã thực hiện khéo léo chính sách “nhu viễn” (coi nơi địa đầu biên cương xa xôi là huyết mạch cốt tử của triều đình) để xây dựng thành lũy, tích trữ lương thảo, vũ khí, lấy dân binh lập phen, trấn đồn trú canh giữ đêm ngày. Từng tấc đất thiêng liêng mà các thế hệ ông, cha truyền lại cho chúng ta hôm nay không chỉ là giang sơn gấm vóc, mà còn là ý chí, truyền thống và kinh nghiệm của mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Ngày nay, Tổ quốc thống nhất, đất nước liền một dải, nước ta có đường biên giới đất liền dài 4.550km, tiếp giáp với Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia; có bờ biển dài 3.260km và vùng biển rộng hơn 01 triệu km², bao gồm hàng ngàn đảo, quần đảo, tiếp giáp với hải phận quốc tế, vùng biển của các nước Trung Quốc, Campuchia, Thái Lan, Malaixia, Philippin, Ấn Độ và Brunây.

Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng việc bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ sự bất khả xâm phạm khu vực biên giới, vùng biển, đảo của Tổ quốc. Tại lễ thành lập Công an nhân dân vũ trang tổ chức tại Hà Nội chiều ngày 28/3/1959, Hồ Chủ tịch đã căn dặn: “Chống bọn xâm lược và bọn phá hoại là nhiệm vụ của quân đội, của công an nói riêng và toàn dân nói chung; là nhiệm vụ mà quân đội và công an phải dựa vào dân mới hoàn thành được tốt. Ví dụ: Một vạn công an chỉ có hai vạn tai, hai vạn mắt, hai vạn tay chân, nhưng nhân dân có hàng triệu tai, hàng triệu mắt, hàng triệu tay chân. Cho nên chúng ta phải dựa vào dân để hoạt động. Khi tổ chức được nhân dân, đoàn kết được dân thì việc gì cũng làm được”.

Từ thực tiễn hiệu quả của phong trào quần chúng Nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ biên giới, ngày 22/02/1989, Hội đồng Bộ trưởng, nay là Chính phủ ban hành Quyết định số 16/HĐBT “Về tổ chức Ngày Biên phòng” trong cả nước, bắt đầu từ ngày 03/3/1989. Tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa

XI), ngày 17/6/2003 đã thông qua Luật Biên giới Quốc gia, trong đó xác định lấy ngày 03/3 hàng năm là “Ngày Biên phòng toàn dân”. Trong đó, nêu rõ 5 nội dung yêu cầu của “Ngày Biên phòng toàn dân” là :

Một là, nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm của nhân dân các dân tộc, của cán bộ, nhân viên các cơ quan, đoàn thể ở biên giới làm tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

Hai là, tăng cường đoàn kết hợp đồng chiến đấu và giúp đỡ lẫn nhau giữa BDBP và Nhân dân, giữa lực lượng Biên phòng với các lực lượng khác.

Ba là, không ngừng củng cố và phát triển tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân hai bên biên giới, chống mọi hành vi xâm phạm biên giới Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ trung tâm và đột xuất của các địa phương.

Năm là, khen thưởng bằng các hình thức thích hợp cho các tập thể và cá nhân có công trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ biên giới.

Tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa XI) ngày 17/6/2003 đã thông qua Luật Biên giới quốc gia, trong đó qui định lấy ngày 03/3 hàng năm là “Ngày Biên phòng toàn dân”. Đây là quyết định đánh dấu sự phát triển toàn diện của công tác Biên phòng; mở ra giai đoạn mới, huy động sức mạnh toàn dân, toàn diện để đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới. Từ đó, cứ 5 năm một lần Thủ tướng Chính phủ ra chỉ thị sơ kết thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” trong phạm vi cả nước. Tại Điều 14 Nghị định số 140/2004/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia quy định nội dung hoạt động của “Ngày Biên phòng toàn dân” là:

Thứ nhất, giáo dục ý thức pháp luật về biên giới quốc gia, tôn trọng biên giới, chủ quyền lãnh thổ, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, nhân viên, cơ quan, tổ chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và của toàn dân đặc biệt là cán bộ, nhân viên cơ quan, tổ chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, chính quyền và nhân dân khu vực biên giới trong xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới.

Thứ hai, huy động các ngành, các địa phương hướng về biên giới, tích cực tham gia xây dựng tiềm lực về mọi mặt ở khu vực biên giới, tạo ra sức mạnh của toàn dân, giúp đỡ Bộ đội Biên phòng và các đơn vị khác thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các cơ quan chức năng ở khu vực biên giới trong xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

Thứ ba, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định lâu dài với các nước láng giềng, phối hợp hai bên biên giới trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và phòng, chống tội phạm.

Thứ tư, người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

Thứ năm, Bộ Tư lệnh BDBP có trách nhiệm tham mưu cho Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện Ngày Biên phòng toàn dân.

Qua 31 năm thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” đã nâng cao được nhận thức, tinh thần trách nhiệm của quần chúng Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương ở biên giới làm tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền,

an ninh biên giới quốc gia. Các ban, bộ, ngành, đoàn thể từ Trung ương đến các địa phương, nhất là các tỉnh, thành có biên giới, bờ biển đã đề ra chủ trương, biện pháp, chương trình phối hợp, hiệp đồng đạt hiệu quả thiết thực, huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp Nhân dân hướng về biên giới, hải đảo, nhằm tập trung ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, củng cố quốc phòng, an ninh vùng biên giới, hải đảo. Nhiều chương trình phối hợp đạt hiệu quả thiết thực như: “Quân dân y kết hợp”, “Vận động phụ nữ các dân tộc biên giới, hải đảo”, “Phổ cập giáo dục tiểu học và chông mù chữ”, “Đẩy mạnh hoạt động văn hóa, thể thao ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở biên giới”, “Vận động nông dân các dân tộc vùng biên giới, ven biển, hải đảo đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ biên giới Tổ quốc”, “Phủ sóng phát thanh, truyền hình khu vực biên giới, hải đảo”, Cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới, hải đảo”, “Mái ấm cho người nghèo nơi biên giới, hải đảo”, “Nâng bước em đến trường”... Qua thực hiện “Ngày biên phòng toàn dân” đã xuất hiện nhiều mô hình, phong trào tiêu biểu của quần chúng tham gia bảo vệ an ninh biên giới Tổ quốc như: “Quần chúng tham gia tự quản đường biên, cột mốc và an ninh trật tự xóm, bản khu vực biên giới”, “Thanh niên xung kích bảo vệ đường biên”, “Người phụ nữ vì biên cương”, “Thôn xóm bình yên, gia đình hòa thuận”, “Già làng, trưởng bản gương mẫu”, “Tàu thuyền an toàn”, “Bến bãi văn hóa”, “Họ đạo gương mẫu”... Kết quả thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” đã tăng cường đoàn kết hiệp đồng chiến đấu và giúp đỡ lẫn nhau giữa BDBP và Nhân dân, giữa BDBP và các lực lượng khác; không ngừng củng cố và phát triển tinh thần đoàn kết, hữu nghị giữa Nhân dân hai bên biên giới chống mọi hành vi xâm phạm biên giới của Tổ quốc; đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của địa phương, BDBP đã trực tiếp tăng cường hàng trăm cán bộ giữ các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch UBND tại các xã biên giới đặc biệt khó khăn và phân công 100% đảng viên các đồn Biên phòng tham gia sinh hoạt, phụ trách các hộ gia đình ở khu vực biên giới, biển đảo. 31 năm thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” đã có hàng nghìn tập thể tỉnh, thành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp và cá nhân đã có công đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới Tổ quốc; tham gia xây dựng lực lượng BDBP vững mạnh được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh BDBP, UBND các tỉnh, thành, quận, huyện tặng thưởng nhiều Huân chương, Bằng khen, Giấy khen, Kỷ niệm chương... Qua đó đã góp phần tích cực động viên, giúp đỡ quân dân biên giới, biển đảo và cán bộ chiến sĩ BDBP khắc phục khó khăn, gian khổ, yên tâm, kiên trì, bám trụ, đấu tranh giữ vững độc lập chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới Tổ quốc trong mọi tình huống.

Ngày quốc tế Hạnh phúc (20/3)

Việt Nam là quốc gia có hàng ngàn năm lịch sử, do đó không hề xa lạ với mục tiêu hạnh phúc. Kể từ khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra đời đến nay, "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" đã trở thành tôn chỉ quốc gia. "Độc lập là tiền đề của tự do, hạnh phúc của nhân dân. Tự do, hạnh phúc của nhân dân là thước đo giá trị, là mục tiêu của độc lập dân tộc. Hạnh phúc của nhân dân chỉ trọn vẹn khi là công dân của một nước độc lập và có đời sống vật chất ngày càng đầy đủ, có đời sống tinh thần lành mạnh. Nhân dân phải là người chủ thực thụ của đất nước và của quá trình phát triển. Mọi người đều có điều kiện để phát triển toàn diện,

hướng tới chân, thiện, mỹ. Đó cũng luôn là mục tiêu, là động lực để chúng ta tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, quyết tâm xây dựng và bảo vệ một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh".

Việc tổ chức Ngày Quốc tế Hạnh phúc của Việt Nam là để cùng cả thế giới biểu thị mong muốn, niềm tin và quyết tâm phấn đấu vì một thế giới hòa bình, không có chiến tranh, không còn đói nghèo; một thế giới phát triển thịnh vượng và bền vững; một thế giới mà tất cả mọi người dù khác màu da, dân tộc, tôn giáo đều được hưởng trọn vẹn hạnh phúc. Để Ngày Quốc tế Hạnh phúc có ý nghĩa thiết thực và cao đẹp, chúng ta hãy cùng nhau chung sức, chung lòng, trách nhiệm, sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo, trong đó đặc biệt quan tâm tới các khu vực đồng bào dân tộc ít người còn nhiều khó khăn, tới các đối tượng chính sách dễ bị tổn thương. Hãy cùng nhau kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, hiếu nghĩa của dân tộc Việt Nam. Hãy yêu thương và sẻ chia để tìm thấy cho mình và giúp những người quanh ta, trước hết là gia đình, là những người thân có nhiều giây phút hạnh phúc đích thực!

Khởi nghĩa Ba Tơ (11/03/1945)

Ba Tơ là một châu miền núi thuộc tỉnh Quảng Ngãi (nay là tỉnh Nghĩa Bình). Tại đây, thực dân Pháp xây dựng một đồn sơn phòng do một tên sĩ quan Pháp chỉ huy và một "căng" giam tù chính trị. Các đồng chí bị an trí ở "căng" này đã thành lập một chi bộ Đảng.



Quảng Ngãi lúc đó là tỉnh có phong trào cách mạng cao nhất ở Trung Bộ. Trước cuộc đảo chính Nhật - Pháp (9-3-1945), cơ sở quần chúng đã chuẩn bị đón thời cơ khởi nghĩa.

Trưa ngày 10 tháng 3 năm 1945, Ba Tơ nhận được tin Nhật làm đảo chính lật đổ Pháp. Ngay tối hôm đó, chi bộ quyết định lãnh đạo khởi nghĩa. Hội nghị cử ra một ủy ban khởi nghĩa, định chương trình và kế hoạch hành động.

Chiều 11 tháng 3, hai cuộc mít tinh lớn do ta tổ chức tại sân vận động Ba Tơ rồi biến thành cuộc biểu tình tuần hành thị uy kéo đến đồn Ba Tơ. Bọn chỉ huy Pháp và một số tên bỏ đồn chạy trốn, chỉ còn lại tên cai đồn và đám lính tập. Sau khi quân khởi nghĩa bao vây, lính địch đầu hàng, ta thu 17 súng, 15 thùng đạn và nhiều quân trang, quân dụng.

Ngày 12 tháng 3, Ban chỉ huy cuộc khởi nghĩa tổ chức một cuộc mít tinh, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân.

Ngày 14 tháng 3, đội du kích Ba Tơ chính thức được thành lập gồm 28 chiến sĩ với 24 khẩu súng. Đây là đội võ trang thoát ly đầu tiên do Đảng ta tổ chức và lãnh đạo ở Trung Trung Bộ.

Tháng 4 năm 1945, đội du kích hoạt động ở một vùng đồng bào Thượng trên dãy Trường Sơn hiểm trở. Quân Nhật tìm cách truy lùng hòng tiêu diệt đội du kích đang còn trong thời kỳ trứng nước.

Đội đã phải chịu đựng muôn vàn khó khăn gian khổ. Từ cán bộ đến chiến sĩ, ai nấy đều giữ trọn lời thề trong ngày thành lập quyết "hy sinh vì Tổ quốc". Trong hoàn cảnh gay go thiếu thốn, đội du kích Ba Tơ đoàn kết keo sơn, gắn bó quân dân. Nằm trong cái nôi vững chắc của đồng bào Thượng, đội du kích mới lọt lòng đã bảo toàn được lực lượng trước thế lực hung hãn của kẻ thù.

Đầu tháng 5 năm 1945, Tỉnh ủy Quảng Ngãi cử đồng chí Nguyễn Chánh làm chính trị viên cùng với các đồng chí Phạm Kiệt và Nguyễn Đôn - những người trực tiếp lãnh đạo Ba Tơ khởi nghĩa - chỉ huy đội du kích. Chi bộ Đảng cũng được thành lập, do đồng chí Nguyễn Chánh làm bí thư.

Lúc này phong trào toàn tỉnh đã lên cao, tổ chức cứu quốc của toàn tỉnh đã có tới 11 vạn người, số tự vệ tới 2000 người, Tỉnh ủy quyết định đưa đội du kích về châu hoạt động làm nòng cốt cho việc xây dựng 2 chiến khu ở trong châu: Chiến khu Bắc ở vùng Vĩnh Tuy (Sơn Tịnh) và Chiến khu Nam ở vùng Núi Lớn (Mộ Đức).

Về Trung châu, các chiến sĩ du kích Ba Tơ tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng, huấn luyện cho các chiến sĩ tự vệ cứu quốc, du kích địa phương.

Đội du kích Ba Tơ trở thành trung tâm của cao trào chống Nhật cứu nước ở miền Trung Trung bộ và là hạt nhân của các lực lượng vũ trang liên khu V sau này.

Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ là một dẫn chứng hùng hồn của tinh thần chủ động, linh hoạt, sáng tạo của tổ chức cơ sở Đảng và tinh thần cách mạng triệt để của nhân dân ta, đã đi vào lịch sử đấu tranh anh dũng của dân tộc ta.

Chiến thắng quân Trung Quốc xâm lược trên biên giới phía Bắc (18/03/1979)

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam diễn ra trong vòng khoảng một tháng (từ 17/2-18/3/1979) nhưng có ý nghĩa thắng lợi rất to lớn, thể hiện ở một số khía cạnh cơ bản:

Quân dân Việt Nam đã loại khỏi vòng chiến đấu 62.500 quân Trung Quốc, bắn cháy và phá hủy 550 xe quân sự, trong đó có 280 xe tăng, xe thiết giáp, phá hủy 115 khẩu pháo và cối hạng nặng, thu nhiều vũ khí, đồ dùng quân sự... buộc đối phương sớm rút quân, qua đó làm thất bại hoàn toàn ý đồ của các nhà cầm quyền Trung Quốc muốn áp đặt lợi ích nước lớn lên bán đảo Đông Dương.

Cuộc chiến đấu này thêm một lần nữa khẳng định ý chí, sức mạnh bền bỉ của nhân dân Việt Nam quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, bởi Việt Nam lúc này vừa kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ chưa lâu (1975), vừa kết thúc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và đang làm nhiệm vụ quốc tế giúp đỡ nhân dân Campuchia lật đổ chế độ diệt chủng Pol Pot, thực hiện công cuộc hồi sinh đất nước, kinh tế lại đang gặp rất nhiều khó khăn do cấm vận của Mỹ...



*Chiến sỹ Đại đội 2 bộ binh, Tiểu đoàn 1, Đoàn H54 bộ đội địa phương tỉnh Hoàng Liên Sơn được tặng Huân chương Chiến công hạng Ba về thành tích dũng cảm chiến đấu, đánh lui nhiều đợt tấn công của địch, giữ vững chốt trên cao điểm 340 thuộc bản Phiệt, huyện Mường Khương, tỉnh Hoàng Liên Sơn (nay thuộc tỉnh Lào Cai).
(Ảnh: Nguyễn Trân/TTXVN)*

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam góp phần khẳng định đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, sự chỉ đạo chiến lược tài tình, sắc bén của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương Việt Nam, nhất là trong việc nắm bắt tình hình, đánh giá đúng khả năng hành động của đối phương, trên cơ sở đó kịp thời chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang và nhân dân chuẩn bị các mặt sẵn sàng đối phó; tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc.

Qua thực tiễn điều hành, chỉ đạo chiến tranh, Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam luôn khẳng định về quyền tự vệ chính đáng của mình, kiên quyết đánh trả mọi cuộc tiến công xâm phạm chủ quyền, nhưng đồng thời cũng luôn thể hiện rõ lòng bao dung, khát vọng hòa bình, mong muốn chấm dứt xung đột để xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa hai dân tộc Việt Nam-Trung Quốc, góp phần gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực cũng như trên thế giới.

Để giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh, nhân dân Việt Nam cũng chịu những tổn thất nặng nề: hơn 30.000 cán bộ, chiến sỹ thương vong; hàng chục ngàn dân thường bị thiệt mạng. Các thị xã Cao Bằng, Lạng Sơn, Cam Đường, Lào Cai gần như bị hủy diệt hoàn toàn; tổng cộng có 320 xã, 735 trường học, 41 nông trường, 81 xí nghiệp, hầm mỏ và 38 lâm trường bị tàn phá; 400.000 gia súc bị giết, bị cướp. Khoảng 50% trong

tổng số 3,5 triệu người ở sáu tỉnh biên giới bị mất nhà cửa, tài sản và phương tiện sinh sống.

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc 1979 là sự kiện lịch sử đặc biệt, để lại cho cách mạng Việt Nam nhiều bài học quý báu:

Một là, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nắm chắc tình hình, dự đoán chính xác âm mưu và hành động của các bên liên quan, nhất là động thái các nước lớn, trên cơ sở đó có sự chuẩn bị toàn diện, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống.

Hai là, giữ vững đường lối độc lập, tự chủ, tự cường, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị, quân sự với đấu ngoại giao để vừa phát huy sức mạnh tổng hợp trong nước, vừa nêu cao tính chính nghĩa của cách mạng nhằm tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ quốc tế, không để các thế lực thù địch xuyên tạc hòng tìm cách cô lập.

Ba là, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, trên cơ sở đó phát huy sức mạnh chiến tranh nhân dân địa phương, đặc biệt là sức mạnh của lực lượng vũ trang tại chỗ (bộ đội chủ lực quân khu, bộ đội địa phương tỉnh, huyện, dân quân du kích) kết hợp với sức mạnh hậu phương cả nước tạo thành những “trường thành thép” sẵn sàng đánh trả có hiệu quả mọi cuộc tiến công từ bên ngoài ngay thời gian đầu.

Bốn là, vận dụng sáng tạo nghệ thuật quân sự truyền thống Việt Nam “lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều” với nghệ thuật quân sự hiện đại (phương thức tác chiến chính quy), đồng thời biết khai thác, phát huy tư tưởng nhân văn “lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo” của cha ông thở trước kết hợp với chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/03/1931).

Mùa xuân năm 1931, từ ngày 20 đến ngày 26/3, tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2, Trung ương Đảng đã giành một phần quan trọng trong chương trình làm việc để bàn về công tác thanh niên và đi đến những quyết định có ý nghĩa đặc biệt, như các cấp ủy Đảng từ Trung ương đến địa phương phải cử ngay các ủy viên của Đảng phụ trách công tác Đoàn.

Trước sự phát triển lớn mạnh của Đoàn trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, ở nước ta xuất hiện nhiều tổ chức Đoàn cơ sở với khoảng 1.500 đoàn viên và một số địa phương đã hình thành tổ chức Đoàn từ xã, huyện đến cơ sở.

Sự phát triển lớn mạnh của Đoàn đã đáp ứng kịp thời những đòi hỏi cấp bách của phong trào thanh niên nước ta. Đó là sự vận động khách quan phù hợp với cách mạng nước ta; đồng thời, phản ánh công lao trời biển của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng kính yêu - Người đã sáng lập và rèn luyện tổ chức Đoàn. Được Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng và Bác Hồ cho phép, theo đề nghị của Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam, Đại hội toàn quốc lần thứ 3 họp từ ngày 22 - 25/3/1961 đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 (một ngày trong thời gian cuối của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 2, dành để bàn bạc và quyết định những vấn đề rất quan trọng đối với công tác thanh niên) làm ngày thành lập Đoàn hàng năm. Ngày 26/3 trở thành ngày vẻ vang của tuổi trẻ Việt Nam, của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh quang vinh.

Cuối tháng 3 năm 1931, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã triệu tập Hội nghị toàn thể lần thứ hai tại Sài Gòn, dưới sự chủ tọa của Tổng bí thư Trần Phú. Hội nghị đã đề ra những nhiệm vụ cấp bách và tăng cường thành phần công nhân trong Đảng. Cũng tại Hội nghị này, nhận thấy vai trò của lực lượng thanh niên trong sự

nghiệp cách mạng nên đã đề ra quyết định "Cần kíp tổ chức ra Cộng sản thanh niên Đoàn" và chỉ thị cho các tổ chức Đảng ở các địa phương quan tâm đến việc xây dựng tổ chức Đoàn thanh niên. Từ đó, Đoàn TNCS Đông Dương ra đời. Qua các giai đoạn của Cách mạng, tổ chức này trải qua các tên gọi như: Đoàn thanh niên dân chủ, Đoàn thanh niên phản đế, Đoàn thanh niên cứu quốc, Đoàn thanh niên lao động và ngày nay là Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Cùng đất nước, các thế hệ thanh niên Việt Nam đã làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình. Từ ngày 23 đến ngày 25-5-1961, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đoàn lấy ngày 26-3, một ngày trong thời gian diễn ra Hội nghị Trung ương tháng 3-1931 làm kỷ niệm thành lập Đoàn.

Từ ngày 26/3/1931 đến nay, để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng, Đoàn đã đổi tên nhiều lần:

- Từ 1931 - 1936: Đoàn TNCS Việt Nam, Đoàn TNCS Đông Dương.
- Từ 1937 - 1939: Đoàn Thanh niên Dân chủ Đông Dương.
- Từ 11/1939 - 1941: Đoàn Thanh niên phản đế Đông Dương.
- Từ 5/1941 - 1956: Đoàn Thanh niên cứu quốc Việt Nam.
- Từ 25/10/1956 - 1970: Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam.
- Từ 2/1970 - 11/1976: Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh.
- Từ 12/1976 đến nay: Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Những thế hệ thanh niên kế tiếp nhau đã chiến đấu anh dũng vì độc lập tự do của Tổ Quốc, vì chủ nghĩa xã hội đã liên tiếp lập nên những chiến công xuất sắc và trưởng thành vượt bậc.

CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

1. Điều kiện mới về kinh doanh bất động sản có hiệu lực từ 1/3/2022

Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 6/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản có hiệu lực từ ngày 1/3/2022.

Nghị định này quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Kinh doanh bất động sản, bao gồm các nội dung về điều kiện của tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản; về các loại hợp đồng mẫu kinh doanh bất động sản; về chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng có sẵn; chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai và thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản.

2. Mức thu lệ phí trước bạ ô tô điện chạy pin là 0% trong vòng 3 năm kể từ 1/3/2022

Theo Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ban hành ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ, với ô tô điện chạy pin, trong vòng 3 năm kể từ ngày 1/3/2022, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%; trong vòng 2 năm tiếp theo, nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 50% mức thu đối với ô tô chạy xăng, dầu có cùng số chỗ ngồi.

3. Bổ sung quy định quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

Có hiệu lực từ ngày 15/3/2022, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/1/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường.

Trong đó, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP bổ sung thêm quy định quản lý về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa vào Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.

4. Tăng mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc

Thông tư 02/2022/TT-BNV của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh tăng mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc có hiệu lực từ ngày 15/3/2022.

Thông tư 02/2022/TT-BNV áp dụng với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (gọi là cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc).

Mức trợ cấp hàng tháng được điều chỉnh như sau: Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: 2.473.000 đồng/tháng (trước đây là 2.116.000 đồng/tháng); đối với cán bộ nguyên là Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, Thư ký hội đồng nhân dân xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã: 2.400.000 đồng/tháng (trước đây là 2.048.000 đồng/tháng); đối với các chức danh còn lại: 2.237.000 đồng/tháng (trước đây là 1.896.000 đồng/tháng).

5. Quy định mới về hoạt động trạm thu phí đường bộ

Theo Thông tư 45/2021/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động trạm thu phí đường bộ có hiệu lực từ ngày 31/03/2022, tiêu chí thành lập trạm thu phí đường bộ là phải đặt trong phạm vi của dự án; phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư hoặc trong Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Thực hiện hình thức thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử không dừng và sử dụng công nghệ thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ tiên tiến, hiện đại; trường hợp áp dụng hình thức khác phải được cấp có thẩm quyền cho phép; trường hợp trạm thu phí hoàn vốn cho dự án đối tác công tư phải đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án.

6. Từ 15/3/2022, tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất khẩu trang, găng tay y tế.

Theo Thông tư 03/2022/TT-BCT của Bộ Công Thương, các mã hàng khẩu trang y tế tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất gồm: Mã hàng 6307.90.40; mã hàng 6307.90.90.

Các mã hàng găng tay y tế tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất gồm: Mã hàng 3926.20.90; mã hàng 4015.11.00; mã hàng 4015.19.00.

Bộ trang phục phòng chống dịch (gồm quần áo, kính, khẩu trang y tế, mũ bảo hộ, găng tay, giày) mã hàng 6210.10.90 cũng tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/3/2022 đến ngày 31/12/2022.

Đối với những lô hàng khẩu trang y tế, găng tay y tế, bộ trang phục phòng chống dịch đã làm thủ tục hải quan tạm nhập từ ngày 01/01/2022 đến trước ngày 15/3/2022 được tiếp tục thực hiện tái xuất theo quy định tại Nghị định 69/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN CLB LÝ LUẬN TRẺ THÁNG 3/2022

NGUY QUÂN, NGUY QUYỀN SÀI GÒN DỐI TRÁ NHƯ THẾ NÀO?

"Đừng nghe những gì ngụy nói, hãy nhìn những gì ngụy làm"

1. Ngày 14/3/1975, trung tướng Phạm Văn Phú, tư lệnh quân đoàn 2, quân khu 2 tuyên bố: "Tôi sẽ sống chết với cao nguyên. Tôi sẽ lấy máu mình để thu hồi Ban Mê Thuột".

Đến ngày 15/3/1975, tướng Phú lên máy bay đông một mạch về Nha Trang, bỏ lại hơn 120.000 quân cùng hàng nghìn xe tăng, pháo và thiết giáp tan tác trên đường số 7.

2. Ngày 23/3/1975, trung tướng Ngô Quang Trưởng, tư lệnh quân đoàn 1, quân khu 1 tuyên bố: "Tôi sẽ sống chết với cố đô, Cộng quân muốn vào Huế phải bước qua xác tôi".

Ngày 26/3/1975, hàng vạn ngụy quân tan rã ở cửa Thuận An và cửa Tư Hiền, Quân Giải phóng tiến vào Huế nhưng không phải bước qua xác tướng Ngô Quang Trưởng vì anh ấy đã cao chạy xa bay vào Đà Nẵng ngày 25/3/1975.

Ngày 27/3/1975, tại Đà Nẵng, tướng Ngô Quang Trưởng lại hô hào: "Anh em hãy tử thủ tại Đà Nẵng. Tôi sẽ cùng anh em chiến đấu đến viên đạn cuối cùng". Nhưng ngay ngày hôm sau, chưa kịp bắn viên đạn nào thì tướng Trưởng đã cưỡi trực thăng đáp xuống tàu HQ-05, phi thẳng vào Sài Gòn bỏ mặc anh em.

3. Ngày 12/4/1975, chuẩn tướng Lê Minh Đảo, tư lệnh Sư đoàn 18 mồm môi mồm lợi hùng hổ tuyên bố tại Xuân Lộc: "Chúng tôi sẽ đánh một trận đập đầu cộng quân để thế giới biết sức mạnh của Quân lực VNCH".

Đến ngày 24/4/1975, "sức mạnh của Quân lực VNCH" luôn rùng chạy vòng qua Bà Rịa về Sài Gòn với chưa đầy 1/10 quân số.

4. "Tôi sẽ biến Sài Gòn trở thành một Leningrad thứ hai" - Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ bỏ lại lời hứa sau lưng, lên trực thăng di tản khỏi Sài Gòn vào sáng 29/4/1975.

5. "Nếu Việt Cộng tiến vào An Lộc tôi sẽ chết tại Thị trấn này" - Chuẩn tướng Lê Văn Hưng - Tư lệnh Sư đoàn 5 Bộ binh ngụy tuyên bố tử thủ An Lộc 1972 trước sự vây hãm của Quân Giải phóng Miền Nam. 30/4/1975, tướng Hưng tự sát khi Sài Gòn vào tay quân giải phóng.

6. Nguyễn Văn Thiệu hùng hổ tuyên bố "tử thủ Sài Gòn": "Dù mất một Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, quân đội vẫn còn trung tướng Nguyễn Văn Thiệu, đồng bào còn một chiến sĩ Nguyễn Văn Thiệu. Tôi nguyện sẽ chiến đấu kề bên anh em chiến sĩ...".

Chỉ 4 ngày sau, Thiệu đã bí mật lên máy bay thoát khỏi Sài Gòn vào đêm ngày 25/4/1975.

BÀI HÁT THANH NIÊN

THANH NIÊN LÀM THEO LỜI BÁC

Tác giả: Hoàng Hoà

Kết liên lại thanh niên chúng ta cùng nhau đi lên.
Giờ nắm tay thề gìn giữ hoà bình độc lập tự do.
Kết liên lại thanh niên chúng ta cùng quyết tiến bước.
Đánh tan quân thù xây đắp cuộc đời hạnh phúc ấm no..
Đi lên thanh niên khó khăn ngại chi.
Đi lên thanh niên làm theo lời Bác.
Không có việc gì khó chỉ sợ lòng không bền.
Đào núi và lấp biển quyết chí ắt làm nên..